

Số: 298/2021/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 14 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 260/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Khương H, sinh 1950 và bà Nguyễn Thị N, sinh 1950. Cùng địa chỉ: 132B Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông Nguyễn Khương H và bà Nguyễn Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện năm 1976. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay, ông bà cùng xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng và đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về Con chung: Ông bà có 02 con chung là chị Nguyễn Hương Huyền, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị N Hạnh, sinh năm 1979. Hai chị đều đã trưởng thành.

[3] Tài sản chung, vay nợ chung: Ông, bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí: Bà N tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Khương H và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

Con chung: Ông bà có hai con chung là chị Nguyễn Hương Huyền, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị N Hạnh, sinh năm 1979. Hai chị đều đã trưởng thành.

Tài sản chung, vay nợ chung: Ông, bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà đã nộp theo biên lai số 0033856 ngày 21/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Bà N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị An